

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy  
và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy; Quy định (bổ sung) số 231-QĐ/TW, ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc và các quy chế, quy định của Trung ương;

- Xét tình hình thực tiễn của địa phương;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy như sau:

**Chương I**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Tỉnh ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy toàn khóa và hằng năm.

2. Quyết định chương trình hành động, những chủ trương, chính sách thực hiện nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương; các chương trình và những đề án quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, công tác vận động quần chúng ở địa phương.

3. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

Lãnh đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân.

4. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; xem xét cho ý kiến đối với báo cáo hằng năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường (xét thấy cần thiết) về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; nghe báo cáo kết quả và kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương.

5. Xem xét và cho ý kiến vào các báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước; báo cáo công tác xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội 6 tháng, một năm; báo cáo chuyên đề và những vấn đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ bàn và quyết định trong thời gian tới. Lãnh đạo tổ chức, triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

6. Lãnh đạo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại...; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của địa phương. Định kỳ nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện và những đề xuất đề quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng (mục tiêu, phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng, 1 năm, kế hoạch 5 năm; phương hướng, dự toán, biện pháp cân đối ngân sách hằng năm; các chính sách về thành phần kinh tế...); nghe Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo quyết toán và dự toán ngân sách Đảng hằng năm và cả nhiệm kỳ (gồm cấp tỉnh và cấp huyện).

7. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các ban Đảng của Tỉnh ủy; cho ý kiến về việc thành lập,

sáp nhập, chia tách các sở, ngành, các cơ quan ngang sở, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; cho ý kiến về chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập các đơn vị hành chính mới theo quy định của pháp luật.

8. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhân sự giới thiệu ứng cử, đề cử hoặc rút khỏi các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; nhân sự bổ sung vào Tỉnh ủy.

Quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho rút khỏi chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

9. Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp ở địa phương; chuẩn bị nội dung và triệu tập đại hội nhiệm kỳ, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có sự chỉ đạo của Trung ương); thành lập các tiểu ban phục vụ; thảo luận và thông qua các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị và trình đại hội đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa mới, nhân sự Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội Đảng toàn quốc, Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban thẩm tra tư cách đại biểu dự đại hội.

10. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ tại địa phương. Xem xét biểu quyết kỷ luật ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định của Trung ương.

11. Thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo hướng dẫn của Trung ương.

12. Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn của cấp ủy viên, các ngành, lãnh đạo các địa phương; cho ý kiến về kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

13. Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ cấp ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất trình Tỉnh ủy thảo luận và quyết định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đảng bộ tỉnh giữa 2 kỳ hội nghị Tỉnh ủy, có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy. Chuẩn bị các nội dung quy định tại Điều 1 của Quy chế này (báo cáo, chương trình, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết,...) trình hội nghị Tỉnh ủy.

2. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương trình cấp ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình làm việc 6 tháng, hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ làm việc của Đảng bộ Khối Các cơ quan tỉnh, các ban Đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; quy chế hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; quy chế làm việc của đảng đoàn, ban cán sự đảng; cho ý kiến đối với quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tỉnh; đối với cấp ủy cấp huyện, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

4. Quyết định chương trình, kế hoạch hành động, chủ trương, biện pháp thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận... theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy và định kỳ kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, biện pháp đã đề ra.

5. Căn cứ chủ trương của Tỉnh ủy ra nghị quyết thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các sở, ngành, các cơ quan ngang sở, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Quyết định hoặc ra chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước mà người đứng đầu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; sáp nhập, chia tách các thôn, khu dân cư.

6. Thảo luận quyết định hoặc cho chủ trương đối với những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bao gồm:

6.1. Cho ý kiến về tình hình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng quý, 6 tháng, 1 năm; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh; kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm; kế hoạch và kết quả thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng, 01 năm; kết quả 01 năm thực hiện các công trình, dự án thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ trương để thực hiện các cơ chế, chính sách lớn về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; các cơ chế đặc thù cho địa phương, ngành, lĩnh vực.

6.2. Cho ý kiến về chủ trương, nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh; cho ý kiến đề thông qua và trình phê duyệt quy hoạch tỉnh.

6.3. Cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng đến tỷ lệ 1/5000 đối với: quy hoạch xây dựng vùng; quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các khu du lịch, khu sinh thái, khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng, khu nghiên cứu, khu đào tạo, khu thể dục thể thao; quy hoạch chung thành phố, thị xã, thị trấn, đô thị mới; quy hoạch phân khu các khu vực đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính cấp huyện từ 02 huyện trở lên; điều chỉnh những dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt khi có điều

chính diện tích từ 10% hoặc từ 5ha trở lên; quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu sinh thái.

6.4. Cho chủ trương lập quy hoạch chi tiết, quyết định chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư đối với: các dự án phát triển đô thị, khu nhà ở, khu tài chính, thương mại và dịch vụ khác có quy mô diện tích từ 05ha trở lên đối với vị trí thuộc thành phố, thị xã hoặc đầu mối, công trình trọng điểm quan trọng; có quy mô diện tích từ 10ha trở lên thuộc các huyện; khu sản xuất tập trung do doanh nghiệp hoặc các nhà đầu tư đề xuất để sản xuất nông sản hàng hóa có quy mô từ 100ha trở lên; hoặc từ 50ha đến dưới 100ha nhưng liên quan hoặc chồng lấn, kết nối với các dự án khác thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc không tính quy mô diện tích nhưng sử dụng vốn đầu tư công từ 300 tỷ đồng trở lên.

6.5. Cho ý kiến chủ trương và nhiệm vụ hợp phần quy hoạch xây dựng các xã, phường, thị trấn có liên quan đến điều chỉnh địa giới hành chính.

6.6. Cho ý kiến chủ trương đầu tư và cơ chế thực hiện đối với: các dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm A, nhóm B sử dụng vốn Nhà nước từ 300 tỷ đồng trở lên; các dự án đối tác công tư (PPP) có tham gia vốn Nhà nước từ 100 tỷ đồng trở lên; các dự án BT, BOT; các dự án đầu tư không sử dụng vốn Nhà nước (ở ngoài các khu công nghiệp) có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên, công trình xây dựng từ 15 tầng trở lên; dự án có sử dụng từ 5.000 lao động trở lên; dự án có liên quan đến an ninh, quốc phòng, các dự án khai thác tài nguyên khoáng sản đã có quy hoạch quy mô từ 50ha trở lên; các dự án khai thác cát, sỏi, đất, đá, đồi núi có quy mô từ 10ha trở lên.

6.7. Cho ý kiến về chủ trương đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc của cấp huyện, các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

6.8. Cho ý kiến về chủ trương lập dự án và giao chủ đầu tư thực hiện dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Cho chủ trương, tiếp nhận đầu tư các dự án trong và ngoài khu, cụm công nghiệp thuộc danh mục hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật; các dự án ngoài khu, cụm công nghiệp có quy mô sử dụng đất từ 03 ha trở lên.

6.9. Những vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở (về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...), xét thấy cần phải tập trung chỉ đạo, giải quyết.

7. Chỉ đạo cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của cấp uỷ cấp tỉnh trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Xem xét cho ý kiến đối với báo cáo xây dựng hệ thống chính trị (công tác xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội) 6 tháng, 01 năm.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát, kỷ luật đảng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Xem xét cho ý kiến đối với báo cáo

6 tháng, 01 năm về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát và phê duyệt kế hoạch, chỉ đạo các cuộc kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy.

10. Nghe và cho ý kiến về công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm. Định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, toà án, tư pháp, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định.

11. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

12. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

13. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc.

14. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

15. Thảo luận và cho ý kiến đối với những đề xuất, kiến nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy. Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; duyệt nội dung, kế hoạch và nhân sự (số lượng, cơ cấu cơ quan lãnh đạo, nhân sự các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) đại hội các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

16. Trong công tác cán bộ:

16.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quyết định bố trí, phân công công tác; khen thưởng, kỷ luật; nghi chế độ và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trừ kỷ luật Tỉnh ủy viên).

16.2. Quyết định đánh giá, xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, cho nghỉ chế độ, miễn nhiệm, từ chức,... đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở khối Đảng. Ra nghị quyết đề

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý công tác ở khối nhà nước.

16.3. Quyết định giới thiệu hoặc cho ý kiến về nhân sự ứng cử để bầu đại biểu Quốc hội là người công tác tại địa phương; nhân sự ứng cử để bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Hiệp y bầu cử chức danh trưởng đoàn, phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh.

16.4. Giới thiệu nhân sự để bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; trưởng, phó các ban của Hội đồng nhân dân, ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện. Quyết định hoặc cho chủ trương thôi giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy huyện; trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh hoặc miễn nhiệm các chức danh cán bộ công tác ở khối nhà nước nêu trên.

16.5. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ công tác tại địa phương thuộc quyền trực tiếp quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

16.6. Hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cấp trưởng, cấp phó các cơ quan Công an, Quân sự, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và cấp trưởng các cơ quan Trung ương khác công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

16.7. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

17. Quyết định hoặc cho ý kiến về việc tổ chức thi tuyển công chức, viên chức; tổ chức xét tuyển viên chức theo đợt tập trung trong hệ thống chính trị của tỉnh.

18. Chỉ đạo thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý theo hướng dẫn của Trung ương; việc kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và tập thể, cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

19. Cho ý kiến về báo cáo của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền xét quyết định tặng thưởng các danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân, nghệ nhân nhân dân, huân chương lao động hạng nhất và huân chương bậc cao các hạng cho tập thể, cá nhân thuộc tỉnh.

20. Báo cáo với Tỉnh uỷ những công việc quan trọng đã chỉ đạo thực hiện trong thời gian giữa 2 kỳ hội nghị Tỉnh uỷ (về công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; công tác tài chính đảng; kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng...).

21. Tiếp thu ý kiến phê bình của Tỉnh uỷ viên về những việc liên quan đến trách nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

22. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến địa phương.

23. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và cấp uỷ cấp tỉnh giao.

24. Uỷ quyền cho Thường trực Tỉnh uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh uỷ**

1. Thường trực Tỉnh uỷ là tập thể gồm Bí thư và các phó Bí thư có nhiệm vụ, quyền hạn:

1.1. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Tỉnh uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh uỷ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các báo cáo, chương trình, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, kết luận... về những nội dung quy định tại Điều 2 của Quy chế này để trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Quyết định chương trình công tác tuần, tháng, quý của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ. Chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm, làm việc tại tỉnh hoặc yêu cầu tỉnh đến báo cáo, làm việc.

1.2. Nghe báo cáo để chỉ đạo hoạt động của các ban xây dựng Đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh uỷ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu. Nghe và cho ý kiến về chuẩn bị đại hội, nhân sự chủ chốt các hội cấp tỉnh (trừ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh). Phân công cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý tham gia hoạt động kiêm nhiệm trong Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội cấp tỉnh. Chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh uỷ; chỉ đạo và kiểm tra, giám sát hoạt động của các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp uỷ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh uỷ. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Tỉnh uỷ theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

1.3. Chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, tiếp thu ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước khi quyết định những vấn đề hệ trọng ảnh hưởng rộng đến các tầng lớp nhân dân. Chỉ đạo xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh trong công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, trong mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân.

1.4. Cho ý kiến về chủ trương xử lý những vấn đề liên quan đến chính trị và đối ngoại. Chỉ đạo việc thông tin tình hình cho các đồng chí Tỉnh uỷ viên và cấp uỷ trực



thuộc; việc thực hiện bảo mật trong Đảng; ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống chính trị.

1.5. Chỉ đạo, giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến quyết định, kết luận về:

2.1. Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức hoặc tổ chức tuyên chọn đối với các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.2. Lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập,...) của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét.

2.3. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và tập thể, cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền giải quyết những công việc sau:

3.1. Chỉ đạo việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

3.2. Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm lại, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng (khi các đơn vị thấy cần phải xin ý kiến thường trực cấp ủy trước khi quyết định).

3.3. Cho chủ trương tuyển sinh các lớp cao cấp, cử nhân chính trị mở tại tỉnh và các đợt học tập trung. Cho ý kiến về danh sách dự thi các đợt thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và cho chủ trương thi nâng ngạch chuyên viên chính thuộc khối đảng, chính quyền và đoàn thể.

3.4. Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó các cơ quan trực thuộc Trung ương công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương (trừ cấp phó của các ngành: Quân sự, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh) và thẩm phán, chấp hành viên cấp tỉnh.

3.5. Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

3.6. Giao quyền cấp trưởng hoặc phân công tiếp nhận bàn giao và phụ trách các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh; cho ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền cấp trưởng hoặc phân công tiếp nhận bàn giao và phụ trách các sở, ngành của tỉnh, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp tỉnh; các cơ quan, đơn vị khối nhà nước mà người đứng đầu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.7. Thông báo nghỉ hưu, ra quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách

(tiền lương, thăm hỏi ốm đau, tổ chức lễ tang...) đối với cán bộ diện Ban Thường vụ quản lý; việc học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý công tác ở cơ quan đảng, đoàn thể, nhà nước thuộc tỉnh. Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, tổ chức lễ tang đối với cán bộ theo quy định.

3.8. Cho chủ trương về việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị hành chính, sự nghiệp (cấp phòng thuộc sở và tương đương) có sử dụng biên chế và ngân sách nhà nước nhưng người đứng đầu không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

3.9. Cho ý kiến về báo cáo của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh và cơ quan chức năng, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định tặng thưởng huân chương hạng nhì, hạng ba các loại, huy chương các hạng (thời kỳ đổi mới); cờ, bằng khen của Chính phủ; danh hiệu nhà giáo ưu tú, thầy thuốc ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, nghệ nhân ưu tú cho tập thể và cá nhân thuộc tỉnh; quyết định công nhận cán bộ hoạt động cách mạng trước 1945, cán bộ tiền khởi nghĩa, tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên; tổ chức các ngày kỷ niệm cấp tỉnh, cấp huyện và sở, ngành. Hiệp y với ngành dọc Trung ương về việc tặng thưởng các danh hiệu thi đua nêu trên và danh hiệu thi đua nêu tại Khoản 19 Điều 2 cho tập thể và cá nhân cán bộ các cơ quan Trung ương có tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ.

3.10. Cho ý kiến về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Cho ý kiến về chương trình công tác 6 tháng, hằng năm của các cơ quan nội chính. Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc; chỉ đạo xử lý những vụ án nghiêm trọng và các vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp theo quy định của Bộ Chính trị. Phối hợp chặt chẽ với Thường vụ Đảng ủy Quân khu 3 trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại lớn ở địa phương.

3.11. Cho ý kiến vào báo cáo phê duyệt quyết toán về ngân sách Đảng hằng năm, chuẩn bị tài liệu để trình hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3.12. Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội:

a) Nghe và cho ý kiến vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tu bổ đê điều và thủy lợi nội đồng hằng năm; kết quả sử dụng đất hằng năm; nội dung hợp phần quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, nội dung hợp phần quy hoạch ngành, nội dung hợp phần quy hoạch cấp huyện trong địa bàn tỉnh; bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất hằng năm; chủ trương, kế hoạch phân bổ số thu vượt dự toán ngân sách hằng năm; điều chỉnh dự toán ngân sách, phân bổ các khoản chi dự phòng ngân sách theo đợt từ 01 tỷ đồng trở lên; dự phòng đầu tư xây dựng cơ bản; khoản đề phòng hụt thu trong dự toán đầu năm (nếu có); đề án đổi mới và phát triển doanh nghiệp của địa phương; các khoản chi từ 100 triệu đồng trở lên từ nguồn ngân sách để hỗ trợ cho tỉnh bạn, các tổ chức trong và ngoài nước và khoản thu từ tỉnh bạn, các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ cho tỉnh đề phòng chống, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp...(trừ

những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp được Thường trực Tỉnh uỷ, do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh uỷ).

b) Nghe báo cáo kết quả thực hiện hằng năm các công trình, dự án thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ.

c) Cho chủ trương, nhiệm vụ lập quy hoạch, lập dự án đối với các quy hoạch, dự án thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định tại khoản 6 Điều 2 của Quy chế này.

d) Cho chủ trương triển khai đầu tư dự án và cho ý kiến trước khi phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng đến tỷ lệ 1/2000 đối với: các quy hoạch, các dự án phát triển đô thị, khu dân cư, khu nhà ở, khu tài chính, thương mại và dịch vụ khác có quy mô diện tích dưới 05ha đối với vị trí thuộc thành phố, thị xã hoặc đầu mối các công trình trọng điểm quan trọng, có quy mô diện tích từ 01ha đến dưới 10ha đối với các vị trí thuộc các huyện.

đ) Cho chủ trương đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công từ 50 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ đồng; các dự án đầu tư không sử dụng vốn Nhà nước có tổng mức đầu tư đăng ký từ 500 tỷ đến 1.000 tỷ đồng hoặc lớn hơn 25 triệu USD đối với dự án đầu tư nước ngoài (FDI); khu sản xuất tập trung do doanh nghiệp hoặc các nhà đầu tư đề xuất để sản xuất nông sản hàng hoá có quy mô từ 50ha đến dưới 100ha; từ 10ha đến dưới 50ha nhưng liên quan hoặc chồng lấn, kết nối với dự án khác thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ.

e) Cho chủ trương về đầu tư và việc chấp thuận đầu tư: các công trình xây dựng từ 9 - 14 tầng hoặc dưới 9 tầng nhưng vượt quá số tầng quy định cho vị trí quy hoạch xây dựng; các chương trình, dự án phát triển thuộc diện phải xin ý kiến Trung ương về chủ trương đầu tư; các dự án khai thác khoáng sản đã có trong quy hoạch ngành, quy hoạch chung xây dựng có quy mô từ 30ha đến dưới 50ha, các dự án chưa có trong quy hoạch có quy mô từ 01ha đến dưới 30ha; các dự án khai thác cát, sỏi, đất, đá đồi núi từ 01ha đến dưới 10ha.

g) Cho chủ trương điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh dự án: Các quy hoạch, dự án đã được Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ cho ý kiến khi có thay đổi về cơ cấu sử dụng đất và cơ chế tài chính thực hiện dự án.

h) Cho chủ trương tiếp nhận các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp ở ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

i) Cho chủ trương về phương án định giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án trong trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất của khu đất hoặc thửa đất có giá trị (tính theo bảng giá đất) từ 20 tỷ đồng trở lên. Phương án xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

4. Báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ những công việc do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ủy quyền đã chỉ đạo thực hiện trong thời gian giữa 2 hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

## Chương II

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của tỉnh ủy, ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của tỉnh ủy và cùng tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách đề trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

11. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy phải thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Được phân công trực tiếp phụ trách một số ngành, lĩnh vực các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, một hoặc hai đảng bộ cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, có trách nhiệm:

2.1. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Dự các kỳ họp quan trọng của ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy (sơ kết, tổng kết, kiểm điểm cuối năm) ở đảng bộ được phân công phụ trách.

2.3. Trực tiếp tham gia ý kiến với cấp ủy nơi phụ trách về những chủ trương, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa bàn phụ trách như: kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác tổ chức cán bộ.

2.4. Kịp thời nắm chắc tình hình mới phát sinh ở lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Chủ động phối hợp với lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy để giải quyết các vấn đề có liên quan. Nếu vấn đề vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất biện pháp giải quyết với Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

2.5. Khi phát hiện những vấn đề mâu thuẫn, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí nảy sinh trong các tổ chức đảng, cơ quan Nhà nước, đặc biệt là trong cấp ủy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cần báo cáo với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, xét thấy nghiêm trọng thì báo cáo xin ý kiến của Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi dự hội nghị phát biểu hoặc giải quyết công việc ở địa bàn phụ trách; nếu thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì phải được sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy**

Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở tỉnh và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Tỉnh ủy có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân. Thực hiện nghiêm việc tiếp dân, đối thoại và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ, trong nhân dân và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; công tác phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, công tác tổ chức, cán bộ của tỉnh; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ theo đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của tỉnh; thay mặt Tỉnh uỷ báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của tỉnh và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Ban Cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trừ các văn bản phân cấp hoặc uỷ nhiệm cho phó Bí thư ký.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ**

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ cùng với Bí thư Tỉnh uỷ và Phó Bí thư, Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chương trình công tác

hàng tháng, quý, 6 tháng, một năm của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ; chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh uỷ.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ điều hành bộ máy Đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh uỷ ủy nhiệm; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, Báo Hải Dương, Trường Chính trị tỉnh và phụ trách Văn phòng Tỉnh uỷ; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và của Tỉnh uỷ. Định kỳ hằng quý tổ chức giao ban với lãnh đạo các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ, Báo Hải Dương, Trường Chính trị tỉnh để kiểm điểm công việc và định hướng công tác lớn cho phù hợp với tình hình công tác của Tỉnh uỷ. Chủ trì cùng với các đồng chí ủy viên thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí ủy viên thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ về chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác tôn giáo, dân tộc; công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Đảng; công tác quản lý, sử dụng tài chính Đảng (cấp tỉnh và cấp huyện); thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ký ban hành một số văn bản của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc được ủy quyền của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ. Làm Chủ tịch hội đồng thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức khối đảng, đoàn thể. Làm chủ tài khoản tài chính Đảng.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Bí thư Ban Cán sự Đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Bí thư Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh uỷ,



đồng thời chịu trách nhiệm chính và trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban Cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong khối chính quyền chỉ đạo xây dựng tổ chức chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước đối với cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận chính quyền và công tác đối ngoại của tỉnh; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; làm Bí thư Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình hoạt động của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, trong chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực phụ trách hoặc được ủy quyền của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

**Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh**

Bí thư Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 6 của Quy chế này và có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và của hệ thống Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của tỉnh cần xin ý kiến cấp ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Ban Cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành các hoạt động.

### **Chương III**

## **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

### **Điều 10. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả các quyết định của Trung ương ở địa bàn tỉnh. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo và những vấn đề vượt quá thẩm quyền. Báo cáo kịp thời, đầy đủ những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại tỉnh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu.

3. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc uỷ quyền cho Thường trực Tỉnh ủy) đăng ký làm việc với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc Thường trực Ban Bí thư để báo cáo kết quả thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, xin ý kiến chỉ đạo xử lý những vấn đề quan trọng trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 11. Với Đảng đoàn Quốc hội**

Đảng đoàn Quốc hội phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về các nội dung:

1. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khoá mới.

3. Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

## **Điều 12. Với Ban cán sự Đảng Chính phủ**

Ban cán sự Đảng Chính phủ phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về các nội dung:

1. Lãnh đạo công tác bầu cử hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân các cấp liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.

2. Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Lãnh đạo việc bầu cử, phê chuẩn các chức danh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

## **Điều 13. Với các cơ quan đảng của Trung ương**

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

Thường trực Tỉnh uỷ trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương được phân công theo dõi địa phương hoặc đến

địa phương công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 14. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương**

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến tình hình địa phương, có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**Điều 15. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trực thuộc Trung ương**

1. Phối hợp tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng.

2. Phối hợp nắm tình hình nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đảng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Phối hợp đào tạo bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

4. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thuộc tỉnh theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thuộc tỉnh vững mạnh.

**Điều 16. Với Đảng uỷ Công an Trung ương và Đảng uỷ Quân khu 3**

1. Phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân thuộc tỉnh, kiện toàn các chức danh lãnh đạo Công an tỉnh; phối hợp chỉ đạo công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng Công an tỉnh.

2. Phối hợp với Đảng uỷ Quân khu 3 trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, chấp hành chính sách hậu phương quân đội, kiện toàn các chức danh lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; phối

hợp với cơ quan chính trị Quân khu 3 chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị đối với nhiệm vụ quân sự quốc phòng ở địa phương.

### **Điều 17. Với các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương**

1. Phối hợp với đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp uỷ địa phương có liên quan và việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp uỷ viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc đảng bộ khối đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên ở nơi cư trú và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thuộc đảng bộ khối đóng trên địa bàn.

2. Phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương nhằm trao đổi, học tập kinh nghiệm; hợp tác phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; công tác xây dựng hệ thống chính trị.

### **Điều 18. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh**

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự Đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Uỷ ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

#### **1. Với đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh**

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phải chấp hành nghiêm chỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, thông báo ý kiến của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ về mọi hoạt động của Hội đồng nhân dân theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của Tỉnh uỷ.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoặc Thường trực Tỉnh uỷ nghe Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo để cho ý kiến lãnh đạo về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và các quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân. Đối với các vấn đề quan trọng, khi thảo luận trong kỳ họp Hội đồng nhân dân còn nhiều ý kiến trái ngược nhau, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phải báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoặc Thường trực Tỉnh uỷ trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh uỷ đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **2. Với Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh**

Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh phải chấp hành nghiêm và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, thông báo ý kiến của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ. Khi có những nghị quyết, chủ trương quan trọng của Nhà nước, cần phải vận dụng vào địa phương cho phù hợp hoặc đối với những vấn đề lớn, mới, phức tạp, Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh phải chủ động

báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để xem xét và có chủ trương giải quyết bằng việc ra các nghị quyết, chỉ thị hoặc thông báo ý kiến để Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo và tổ chức thực hiện.

Tỉnh uỷ nghe Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quy chế này.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nghe Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy chế này.

Thường trực Tỉnh uỷ nghe Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định tại Điểm 3.12 Khoản 3 Điều 3 Quy chế này.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh uỷ đối với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí trưởng, phó trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Đoàn đại biểu Quốc hội thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

### **Điều 19. Với Ban Cán sự Đảng Toà án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh**

Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân và Ban Cán sự đảng Toà án nhân dân tỉnh tuân thủ sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp. Thường trực Tỉnh uỷ kiểm tra thường xuyên công tác kiểm sát, xét xử đảm bảo đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Thường trực Tỉnh uỷ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, tôn giáo, đối ngoại hoặc liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; những vụ việc quan trọng mà các cơ quan tư pháp còn ý kiến khác nhau... Ban Cán sự đảng của Viện Kiểm sát, Toà án và các cơ quan tư pháp phải chủ động, kịp thời báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

Sáu tháng, một năm Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát và Ban Cán sự đảng Toà án nhân dân tỉnh, đồng chí Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, đồng chí Chánh án Toà án nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác, tình hình tổ chức cán bộ, kế hoạch thực hiện, và xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ.

Định kỳ hằng tháng hoặc hằng quý, Thường trực Tỉnh uỷ làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ đối với công tác của các cơ quan này.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng và của Tỉnh uỷ trong hoạt động của Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát và Toà án nhân dân tỉnh.

**Điều 20. Với đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn**

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả, phát huy vai trò của các tổ chức trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng với Đảng, tham gia xây dựng Đảng...

Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ cho ý kiến chỉ đạo về những định-hướng lớn trong từng thời kỳ, về chương trình, nội dung hoạt động quan trọng có ảnh hưởng rộng lớn trong xã hội; hằng năm hoặc theo yêu cầu báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ về tình hình công tác và chương trình hoạt động của đơn vị mình, đồng thời đề xuất các vấn đề cần thiết, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan nhà nước.

**Điều 21. Với cấp ủy cấp huyện và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ**

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các cấp ủy cấp huyện và đảng uỷ trực thuộc, thông qua các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với tập thể ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, đảng uỷ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương, đơn vị đó.

2. Các cấp ủy trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ. Kết thúc năm ngân sách, các cấp ủy cấp huyện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng ngân sách Đảng và dự toán ngân sách năm sau báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Văn phòng Tỉnh uỷ để tổng hợp).

3. Đảm bảo và duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng quân đội, công an.

## **Điều 22. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy**

Các ban, cơ quan trong bộ máy của Tỉnh ủy tham mưu, tổ chức thực hiện các công việc phục vụ trực tiếp sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy; có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình; nắm vững đường lối, quan điểm, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, hướng dẫn của các ban, ngành Trung ương và dựa vào đặc điểm địa phương tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy chủ trương, biện pháp kế hoạch thực hiện đề Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận quyết định; có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, theo dõi tổng hợp tình hình triển khai và kết quả thực hiện các quyết định ở các cấp, các ngành để báo cáo Tỉnh ủy. Các Ban cần phối hợp với cơ quan, ban, ngành có liên quan phát hiện những điển hình, nhân tố mới để rút kinh nghiệm và phổ biến; đồng thời sớm phát hiện những lệch lạc để cấp ủy kịp thời uốn nắn.

2. Chủ trì chuẩn bị đề án hoặc thẩm định (có ý kiến bằng văn bản) đối với các đề án không trực tiếp chủ trì chuẩn bị để trình ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy; được dự hội nghị để trình bày đề án, tờ trình, nghe và tiếp thụ ý kiến của hội nghị.

3. Duy trì chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm và chế độ báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Định kỳ 6 tháng một lần báo cáo Thường trực Tỉnh ủy chương trình hoạt động của cơ quan để Thường trực Tỉnh ủy nghe, cho ý kiến chỉ đạo.

5. Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan đảm bảo cho hoạt động hằng ngày của Tỉnh ủy, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy, trước hết là Bí thư, Phó Bí thư Thường trực. Văn phòng thực hiện các công việc đáp ứng yêu cầu hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (nhất là việc tổng hợp, chuẩn bị nội dung, xử lý thông tin, tham mưu, giúp việc và phục vụ). Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng chuẩn bị nội dung cho các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy hoặc các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy được phân công thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo hội nghị, các cuộc làm việc. Đồng thời có trách nhiệm bảo đảm các yêu cầu, điều kiện vật chất phục vụ cho hoạt động của Tỉnh ủy và các Ban Đảng theo chủ trương của Tỉnh ủy và quy định của Nhà nước; báo cáo tình hình công tác tài chính Đảng hằng năm của Đảng bộ tỉnh trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

## **Điều 23. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy**

1. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư Tỉnh ủy với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; khi cần giữa Bí thư Tỉnh ủy và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý công việc đột xuất.

Nội dung họp Thường trực Tỉnh ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc



thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến đề xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

2. Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực; Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định.

## **Chương IV**

### **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 24. Nguyên tắc làm việc**

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

#### **Điều 25. Thực hiện chương trình công tác**

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và

các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

### **Điều 26. Chế độ hội nghị của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và họp Thường trực Tỉnh uỷ**

1. Tỉnh uỷ họp định kỳ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thấy cần thiết hoặc có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh uỷ đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp định kỳ mỗi tháng từ 1 đến 2 lần, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh uỷ chuẩn bị nội dung và triệu tập. Thường trực Tỉnh uỷ họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

2. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh uỷ, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoặc tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị nội dung (đề án, chương trình, kế hoạch, báo cáo,...) phục vụ hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được phân công chuẩn bị nội dung phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ hoặc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh uỷ trước kỳ họp ít nhất 05 ngày để thẩm định; Văn phòng Tỉnh uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành phần dự hội nghị trước kỳ họp 03 ngày, đối với hội nghị Tỉnh uỷ và hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và trước 02 ngày đối với họp Thường trực Tỉnh uỷ (trừ công tác tổ chức, cán bộ, an ninh, quốc phòng).

#### **4. Hội nghị Tỉnh uỷ**

##### **4.1. Thành phần hội nghị**

- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên.

- Bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh uỷ; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn; Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ, lãnh đạo cơ quan có nội dung báo cáo; chuyên viên phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh uỷ dự họp để tổng hợp ý kiến và ghi biên bản hội nghị (trừ những nội dung Tỉnh uỷ cần họp riêng). Khi cần thiết có thể tổ chức hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng hoặc mời các đồng chí không phải là Tỉnh uỷ viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự.

##### **4.2. Chuẩn bị nội dung hội nghị**

a) Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo các công việc quan trọng đã chỉ đạo thực hiện giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

b) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc tập thể, cá nhân được phân công chuẩn bị nội dung hội nghị có trách nhiệm chuẩn bị: báo cáo, chương trình, đề án kèm theo bản tóm tắt hoặc tờ trình ngắn gọn, nêu rõ những vấn đề trọng tâm và dự thảo nghị quyết để trình hội nghị.

c) Những chương trình, đề án quan trọng trước khi trình Tỉnh ủy cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng, lãnh đạo chủ chốt một số sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc; đoàn thể tỉnh, cấp huyện (trong trường hợp không tổ chức hội nghị Tỉnh ủy mở rộng); nếu tổ chức hội nghị Tỉnh ủy mở rộng thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi tài liệu trước cho các đồng chí được mời dự họp để nghiên cứu chuẩn bị ý kiến.

d) Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe và cho ý kiến đối với các nội dung, trước khi trình hội nghị Tỉnh ủy xem xét quyết định. Đồng thời đề nghị các đồng chí Tỉnh ủy viên chuẩn bị nội dung chất vấn tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

### 4.3. Tiến hành hội nghị

Thường trực Tỉnh ủy hoặc 01 đồng chí trong Thường trực thay mặt Thường trực Tỉnh ủy điều hành các phiên họp của hội nghị Tỉnh ủy (chủ tọa hội nghị). Đồng chí lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo với Tỉnh ủy về thành phần dự họp và dự kiến chương trình làm việc. Tỉnh ủy thảo luận và thông qua chương trình làm việc.

Tại hội nghị Ban Chấp hành các nội dung báo cáo không trình bày toàn văn; đại diện Thường trực Tỉnh ủy hoặc một đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy trình bày tờ trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (do Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với cơ quan chủ trì để chuẩn bị) tổng hợp các nội dung báo cáo xin ý kiến Ban Chấp hành và những vấn đề cần tập trung thảo luận.

Tùy từng nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tổ chức thảo luận tại hội trường hoặc chia tổ thảo luận. Các đồng chí Tỉnh ủy viên (kể cả Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy) thảo luận tập trung vào những vấn đề trọng tâm và còn có những ý kiến khác nhau. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổng hợp đầy đủ ý kiến phát biểu thảo luận ở tổ, báo cáo với Tỉnh ủy.

Thực hiện việc chất vấn và trả lời chất vấn tại hội nghị theo quy định.

Đối với việc xem xét kỷ luật cán bộ (theo phân cấp quản lý cán bộ), Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy bày tỏ quan điểm khi có ý kiến khác với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình bày ý kiến về vấn đề mà các đồng chí Tỉnh ủy viên còn có ý kiến khác nhau trước khi Tỉnh ủy biểu quyết (biểu quyết bằng phiếu kín khi quyết định nhân sự và kỷ luật cán bộ). Nếu biểu quyết về vấn đề nhân sự hay kỷ luật cán bộ, Tỉnh ủy cử Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề về nội dung nghị quyết thì chủ tọa trực tiếp hoặc giao Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện kiểm phiếu. Tỉnh ủy biểu quyết thông qua nghị quyết tại hội nghị; trường hợp không chuẩn bị kịp văn bản thì uỷ nhiệm cho Ban Thường vụ căn

cứ vào kết luận của hội nghị để hoàn chỉnh văn bản và ban hành. Nếu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung thì phải xin ý kiến Tỉnh ủy và chỉ được bổ sung, điều chỉnh khi có quá 1/2 tổng số Tỉnh ủy viên tán thành.

Đối với những vấn đề đã có nghị quyết của Tỉnh ủy và nghị quyết đó vẫn còn giá trị chỉ đạo thì Tỉnh ủy không ra nghị quyết mới mà tập trung kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết đã có, đồng thời bổ sung những chủ trương, giải pháp cần thiết để thực hiện.

Các đồng chí Tỉnh ủy viên và các đồng chí được mời dự hội nghị Tỉnh ủy thực hiện nghiêm chế độ bảo mật theo quy định.

#### 4.4. Công việc sau hội nghị

Tỉnh ủy giao cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện biên bản hội nghị và ban hành các văn bản (chương trình hành động, nghị quyết, kết luận...) về các nội dung quan trọng hội nghị đã thảo luận và thống nhất quyết định.

### 5. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

#### 5.1. Thành phần hội nghị

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy và các tập thể, cá nhân được phân công chuẩn bị nội dung báo cáo tại hội nghị; Văn phòng Tỉnh ủy bố trí cán bộ, chuyên viên có liên quan dự để tổng hợp và ghi biên bản hội nghị (trừ những nội dung Ban Thường vụ họp bàn riêng).

#### 5.2. Nội dung hội nghị

a) Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo những vấn đề quan trọng, phức tạp mới phát sinh thuộc lĩnh vực phụ trách (xét thấy phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

b) Quyết định, cho ý kiến về những nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo (Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; cấp ủy cấp huyện, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy) chuẩn bị những nội dung trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

#### 5.3. Chuẩn bị nội dung hội nghị

a) Thường trực Tỉnh ủy báo cáo các công việc được Ban Thường vụ ủy quyền chỉ đạo thực hiện giữa 2 hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ Chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề đơn đốc các đơn vị chuẩn bị nội dung, thống nhất lịch báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

c) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc tập thể, cá nhân được phân công chuẩn bị nội dung hội nghị có trách nhiệm chuẩn bị: báo cáo, chương trình, đề án kèm theo bản tóm tắt hoặc tờ trình ngắn gọn, nêu rõ những vấn đề trọng tâm.

d) Tập thể Thường trực Tỉnh uỷ nghe và cho ý kiến đối với các nội dung quan trọng (trừ trường hợp đột xuất), trước khi trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

#### 5.4. Tiến hành hội nghị

a) Đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ (hoặc đồng Phó Bí thư Tỉnh uỷ) điều hành phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (chủ tọa hội nghị). Tại hội nghị, tập thể và cá nhân được phân công chuẩn bị nội dung chỉ trình bày tờ trình hoặc văn bản tóm tắt, nêu những ý kiến còn khác nhau trong quá trình chuẩn bị; sau đó chủ tọa hội nghị gợi ý những vấn đề cần tập trung thảo luận.

b) Thường trực Tỉnh uỷ trình bày ý kiến của mình về những vấn đề Ban Thường vụ Tỉnh uỷ còn ý kiến khác nhau trước khi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ biểu quyết thông qua. Ban Thường vụ chọn hình thức biểu quyết thích hợp (riêng công tác cán bộ biểu quyết bằng phiếu kín).

#### 5.5. Công việc sau hội nghị

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo Văn phòng Tỉnh uỷ phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện biên bản hội nghị và ban hành các văn bản (quyết định, kế hoạch, kết luận, chỉ thị, thông báo ý kiến...) về các nội dung quan trọng hội nghị đã thảo luận và thống nhất quyết định.

### 6. Họp Thường trực Tỉnh uỷ

#### 6.1. Thành phần

Các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ.

Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách và đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, huyện, thị xã, thành phố... có nội dung báo cáo. Đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ cùng dự ghi biên bản hội nghị; tùy nội dung cụ thể Văn phòng Tỉnh uỷ bố trí lãnh đạo, chuyên viên có liên quan dự để tổng hợp (trừ những nội dung Thường trực Tỉnh uỷ họp bàn riêng).

#### 6.2. Chuẩn bị nội dung họp

Văn phòng Tỉnh uỷ căn cứ chương trình làm việc của Thường trực Tỉnh uỷ để đôn đốc các đơn vị chuẩn bị nội dung, thống nhất lịch báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ. Những vấn đề các cơ quan, đơn vị đăng ký báo cáo bổ sung, Văn phòng Tỉnh uỷ xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực trước khi đưa vào lịch báo cáo (không đưa vào nội dung báo cáo những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, ban, ngành trừ những vấn đề phức tạp cần có sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ).

#### 6.3. Tiến hành hội nghị

a) Xử lý các công việc và thống nhất lịch làm việc: Các đồng chí Thường trực báo cáo công việc được giao phụ trách, nhất là những việc phát sinh phức tạp cần thống nhất trong Thường trực; thảo luận, thống nhất các công việc cần tiếp tục chỉ đạo và các công việc mới cần tập trung chỉ đạo, xử lý trong thời gian tới. Cho ý kiến về các vấn đề mà cơ quan, đơn vị báo cáo xin chủ trương chỉ đạo.

b) Chuẩn bị, thống nhất các nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Thường trực Tỉnh ủy nghe và cho ý kiến về các nội dung của đề án, chương trình, báo cáo,...do các tập thể, cá nhân chuẩn bị và báo cáo; đồng thời quyết định trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành những vấn đề thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy.

c) Giải quyết các công việc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

#### 6.4. Công việc sau hội nghị

Các kết luận quan trọng của hội nghị Thường trực Tỉnh ủy giao cho Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan cụ thể hóa bằng văn bản.

#### **Điều 27. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm thông tin cho Tỉnh ủy viên về tình hình chung của Đảng bộ, của tỉnh, tình hình trong nước, quốc tế...; Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các ngành có liên quan chọn lọc và cung cấp thông tin lý luận, khoa học và công nghệ; kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng... nhất là những thông tin có tác dụng thiết thực đến chương trình hành động của Tỉnh ủy.

Hàng tháng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tình hình chung, những việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực đã giải quyết, công việc cần làm trong tháng sau... với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng thời gửi tới các đồng chí Tỉnh ủy viên, các cấp ủy trực thuộc. Giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thông báo đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ những công việc Thường trực Tỉnh ủy đã giải quyết.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật thông tin, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước; không phát ngôn ý kiến cá nhân trái với ý kiến kết luận của tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Tỉnh ủy.

Cuối mỗi quý hoặc sau mỗi lần đi cơ sở (khi thấy cần thiết) các đồng chí Tỉnh ủy viên báo cáo tóm tắt việc đã làm, tình hình chung và những đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Trên cơ sở báo cáo Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy trả lời sớm các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy cấp huyện, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## **Điều 28. Chế độ ban hành, quản lý văn bản**

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh uỷ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh uỷ thông báo bằng văn bản (trừ những công việc các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và yêu cầu không ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh uỷ và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh uỷ phải đảm bảo đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ được thì Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo Văn phòng Tỉnh uỷ gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

## **Điều 29. Chế độ thực hiện, kiểm tra thực hiện**

Sau khi có nghị quyết của Tỉnh uỷ, các cấp, các ngành phải khẩn trương, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân công cho từng cơ quan thường trực giúp Tỉnh uỷ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết việc triển khai, tổ chức thực hiện đối với từng nghị quyết cụ thể trên địa bàn tỉnh.

Với một số nghị quyết quan trọng, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ có thể mở hội nghị cán bộ để truyền đạt. Những chủ trương mới, quan trọng, Tỉnh uỷ sẽ chỉ đạo làm điểm rút kinh nghiệm trước khi phổ biến rộng.

Hằng năm hoặc định kỳ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ có chương trình kiểm tra việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết và phân công các Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp kiểm tra toàn diện hoặc một số nội dung ở các địa phương, ngành và đơn vị.

## **Điều 30. Chế độ quản lý và quyết định đối với công tác cán bộ**

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và phân cấp cho các cấp uỷ, tổ chức đảng quản lý cán bộ (giao cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định về phân cấp quản lý cán bộ). Hằng năm Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nghe các ban của Đảng, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá kết quả công tác của đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh.

Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm tổng hợp về tổ chức cán bộ và chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung về công tác cán bộ để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ xem xét quyết định hoặc trình Tỉnh uỷ quyết định. Đồng thời, được quyết định một số vấn đề về công tác cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ nhiệm và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

Ban Tổ chức Tỉnh uỷ giúp Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phương án về công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý. Trước khi trình phương án ra Ban Thường vụ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ về nhân sự (theo quy chế bổ nhiệm cán bộ).

Các đồng chí Tỉnh uỷ viên khi đi công tác ra ngoài tỉnh từ 02 ngày làm việc trở lên phải báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ.

### **Điều 31. Chế độ tự phê bình và phê bình**

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và các đồng chí Bí thư, phó bí thư, uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định. Uỷ viên Ban Chấp hành thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình cuối năm theo chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương.

Đồng chí Bí thư Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh và Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kiểm điểm công tác và hoạt động của Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân và Đảng đoàn Hội đồng nhân dân trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Từng đồng chí Tỉnh uỷ viên tự phê bình và phê bình trước hội nghị cán bộ chủ chốt của cơ quan nơi mình công tác.

Từng đồng chí Tỉnh uỷ viên khi thấy có vấn đề cần thiết thì chủ động và kịp thời góp ý kiến với đồng chí khác trong Tỉnh uỷ trực tiếp hay tại hội nghị hoặc phản ánh với Thường trực Tỉnh uỷ. Việc nhận xét đánh giá cán bộ đảm bảo tính công khai dân chủ, cán bộ được trình bày hết ý kiến của mình trước cấp uỷ để giúp cho việc nhận xét, đánh giá được chính xác, khách quan.

2. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

### **Điều 32. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân**

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên Thường trực Tỉnh uỷ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư,



nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

**Điều 33. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương**

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 34. Tổ chức thực hiện**

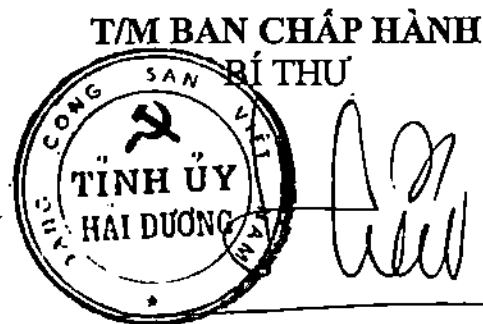
Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Văn phòng Tỉnh uỷ chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi việc thực hiện quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện quy chế.

**Điều 35.** Quy chế này thay thế Quy chế số 05-QC/TU, ngày 20/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký ban hành.

**Nơi nhận:**

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- VPTW, Ban TCTW, UBKTTW (để báo cáo),
- Các ban, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, ĐUTT Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- LB và CV VPTU,
- Lưu VPTU.



**Nguyễn Mạnh Hiển**